

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHÁNH MỸ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG TH CHÁNH MỸ



NĂM HỌC 2025 - 2026

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

(Kèm theo QĐ số/QĐ-THCM ngày tháng năm 2025)

Số TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ngô Thị Hàn Ni	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Thùy Dương	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ	
3	Huỳnh Hữu Vinh	TPT Đội	Phó chủ tịch HĐ	
4	Lưu Hoàng Phi Phượng	Chi ủy CB	Phó chủ tịch HĐ	
5	Trần Thị Thanh Thủy	TVTĐ- Văn thư	Ủy viên HĐ	
6	Phạm Thị Kim Tuyền	TT Tổ Lớp 1	Ủy viên HĐ	
7	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	TT Tổ Lớp 2	Ủy viên HĐ	
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	TT Tổ Lớp 3	Ủy viên HĐ	
9	Mai Thị Hà	TT Tổ Lớp 4	Ủy viên HĐ	
10	Nguyễn Thị Kim Lâm	TT Tổ Lớp 5	Ủy viên HĐ	
11	Lâm Bích Thủy	TT Tổ AV-TH	Ủy viên HĐ	
12	Hà Văn Sơn	TT Tổ AN-TĐ- MT	Ủy viên HĐ	
13	Đỗ Thị Giang	Kê toán	Ủy viên HĐ	
14	Lê Thị Tuyết Mai	CNTT	Ủy viên HĐ	
15	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Giáo viên	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tự đánh giá Mức 1 và Mức 2	
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	43
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	49
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	52
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	53
Tiêu chí 3.2: Phòng học	55

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	58
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	60
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	61
Tiêu chí 3.6: Thư viện	63
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	65
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	66
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	68
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	71
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	72
Mở đầu	72
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	72
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	75
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	78
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	80
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	82
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	84
KẾT LUẬN CHUNG	85
Phần III. PHỤ LỤC	
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá: Đánh giá tiêu chí mức 1, 2

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả		
	Không đạt	Đạt	
		Mức 1	Mức 2
Tiêu chuẩn 1			
Tiêu chí 1.1		x	x
Tiêu chí 1.2		x	x
Tiêu chí 1.3		x	x
Tiêu chí 1.4		x	x
Tiêu chí 1.5		x	x
Tiêu chí 1.6		x	x
Tiêu chí 1.7		x	x
Tiêu chí 1.8		x	x
Tiêu chí 1.9		x	x
Tiêu chí 1.10		x	x
Tiêu chuẩn 2			
Tiêu chí 2.1		x	x
Tiêu chí 2.2		x	x
Tiêu chí 2.3		x	x
Tiêu chí 2.4		x	x
Tiêu chuẩn 3			
Tiêu chí 3.1		x	x
Tiêu chí 3.2		x	x
Tiêu chí 3.3		x	x
Tiêu chí 3.4		x	x
Tiêu chí 3.5		x	x
Tiêu chí 3.6		x	x
Tiêu chuẩn 4			
Tiêu chí 4.1		x	x
Tiêu chí 4.2		x	x
Tiêu chuẩn 5			
Tiêu chí 5.1		x	x
Tiêu chí 5.2		x	x
Tiêu chí 5.3		x	x
Tiêu chí 5.4		x	x

Tiêu chí 5.5		x	x
--------------	--	---	---

2. Kết luận: Đạt mức 2

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định thành lập): **Trường Tiểu học Chánh Mỹ**

Tên trước đây: Trường Tiểu học Chánh Mỹ

Cơ quan chủ quản: UBND phường Thủ Dầu Một

Thành phố	Hồ Chí Minh	Tên Hiệu trưởng:	Ngô Thị Hàn Ni
Phường	Thủ Dầu Một	Điện thoại	0918463537
		Trang Web:	Email
Đạt chuẩn quốc gia :	Mức độ 1	Web: http://thchanhmy.tptdm.edu.vn	Email: thchanhmy@tptdm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập):	Năm 1998, Quyết định số 97/QĐ-UB ngày 09/9/1998	Số điểm trường (nếu có):	1
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2025-2026
Khối lớp 1	5
Khối lớp 2	5
Khối lớp 3	5
Khối lớp 4	5
Khối lớp 5	5
Cộng	25

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2025-2026	Ghi chú
I	Phòng học phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập		
1	Phòng học		
a	Phòng kiên cố	32	
b	Phòng học bán kiên cố		
c	Phòng tạm		
2	Phòng học bộ môn		
a	Phòng kiên cố	4	
b	Phòng học bán kiên cố		
c	Phòng tạm		
3	Khối phục vụ học tập		
a	Phòng kiên cố	8	
b	Phòng học bán kiên cố		
c	Phòng tạm		
II	Khối phòng hành chính quản trị		
a	Phòng kiên cố	8	
b	Phòng học bán kiên cố		
c	Phòng tạm		

III	Thư viện- Thiết bị		
a	Thư viện	1	
b	Thiết bị	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác		
a	Nhà xe giáo viên, học sinh	2	
b	Bếp ăn, nhà ăn học sinh	1	
c	Nhà bảo vệ	1	
d	Phòng nghỉ giáo viên	3	
	Cộng	52	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	Kinh	1			
Phó Hiệu trưởng	1	1	Kinh	1			
Giáo viên	38	34	Kinh	37		01	
Nhân viên	9	6	Kinh	5		5	(BV, PV)
Cộng	49	42	Kinh	06	46	5	

b) Số liệu năm 2025-2026

Stt		Năm học 2025-2026
1	Tổng số giáo viên	38
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.52
3	Tỷ lệ giáo viên/hs	4.0
4	Tổng số giáo viên giỏi cấp phường	/
5	Tổng số giáo viên giỏi TP trở lên	01 (thầy Vinh)

4. Học sinh

a) Số liệu chung

STT	Số liệu	Năm học 2025-2026
1	Tổng số HS	806
	Nữ	389
	Dân tộc	17
	- Khối lớp 1	180/75
	- Khối lớp 2	145/71
	- Khối lớp 3	160/90
	- Khối lớp 4	161/76
	- Khối lớp 5	160/77

2	Tổng số tuyển mới	175/100
3	Học 2 buổi/ngày	806
4	Bán trú	589/285
5	Nội trú	/
6	Tỷ lệ bình quân hs/lớp	32.2
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học	806 100%
	Đúng độ tuổi	872/882 98,86%
	Nữ	431
	Dân tộc thiểu số	17
8	TS học sinh giỏi cấp TP (nếu có)	7
9	TS học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	3
10	Tổng số học sinh thuộc chính sách	5
	Nữ	/
	Dân tộc thiểu số	17
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	10

b) Công tác phổ cập giáo dục tiêu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2025 - 2026	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	175 (có 02 bạn 7 tuổi) 98,9%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	160/160 100%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình lớp học	155/160 96.9%	
Tỉ lệ trẻ em đến 12 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	5/160 3.1%	
Tỉ lệ trẻ em đến 13 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Chánh Mỹ có 1 trụ sở chính tọa lạc tại Khu Chánh Lộ 7, Phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh. Có tổng diện tích đất là 16.187.8m². Được xây dựng mở rộng với qui mô 32 phòng học, 4 phòng chức năng, 8 phòng hành chính quản trị phục vụ học tập; 2 khu cho khối nhà ăn và các hạng mục phụ như: Nhà bảo vệ trực, nhà xe học sinh, nhà xe giáo viên, sân thể dục thể thao, cây xanh vườn trường. Hạ tầng kỹ thuật công trình đầy đủ đảm bảo chất lượng. Trường Tiểu học Chánh Mỹ ngày nay được kế thừa và phát triển qua nhiều giai đoạn. Trước năm 1998 là một trường được xây dựng cấp 4 chủ yếu dạy 1 buổi thuộc tỉnh Sông Bé. Đến năm 1998, được UBND Thị xã Thủ Dầu Một ra Quyết định số 97/QĐ-UB ngày 09/9/1998 đổi tên lại thành Trường tiểu học Chánh Mỹ thuộc Thị xã Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương. Đến năm 2025, được UBND phường Thủ Dầu Một ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc thành lập Trường Tiểu học Chánh Mỹ thuộc Ủy ban nhân dân phường Thủ Dầu Một.

Được sự quan tâm của SGDDT Bình Dương, Thành Ủy - HĐND - UBND Thành phố Thủ Dầu Một và Phòng GD&ĐT. Trường được khởi công xây dựng và trang bị cơ sở vật chất mới vào tháng 02/2012 với 01 trệt; 02 lầu và các công trình phục vụ bán trú. Công trình hoàn thành bàn giao vào tháng 7/2013 và đưa vào sử dụng năm học 2013-2014, với đầy đủ phòng học lý thuyết; phòng chức năng; phòng làm việc. Đến năm 2022 sửa chữa cải tạo khu phòng học và phòng chức năng.

Phát huy tốt những thành quả đạt được trong những năm qua, trường Tiểu học Chánh Mỹ giữ vững danh hiệu thi đua “Tập thể lao động tiên tiến” nhiều năm liền được chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một công nhận.

Năm học 2025-2026 trường Tiểu học Chánh Mỹ có tổng số 25 lớp với 806/389 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường là: 49 người. (Cán bộ quản lý: 2; giáo viên dạy lớp: 27, giáo viên bộ môn 11; nhân viên hành chính: 4; bảo vệ 3, phục vụ 2). Cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định hiện hành. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn đoàn kết, quyết tâm phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, phát huy sức mạnh và truyền thống của nhà trường, xây dựng phong trào giáo dục của địa phương ngày càng phát triển. Đây chính là nền tảng vững chắc tạo điều kiện cho trường phát triển bền vững những thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu đạt giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 trong thời gian tới.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhằm kiểm định lại chất lượng giáo dục tại đơn vị, xác định trường tiểu học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục tại đơn vị, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động tại nhà trường. Thông báo công khai, rộng rãi với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường tiểu học Chánh Mỹ. Để các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia.

Qua kiểm định chất lượng giáo dục, xem xét mức độ đạt được công nhận chuẩn quốc gia, nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường Tiểu học Chánh Mỹ không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục hiệu quả đáp ứng với nhu cầu giáo dục hiện nay.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Dự thảo hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học của Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quy trình tự đánh giá được thực hiện như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng của từng tiêu chí.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường và thu thập các ý kiến đóng góp từ tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên.

7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Công tác tự đánh giá của Trường Tiểu học Chánh Mỹ được thực hiện từ ngày 25/5/2026 và hoàn thành vào ngày 20/6/2026. Trong suốt thời gian tiến hành tự đánh giá, cán bộ quản lý và hội đồng tự đánh giá đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cùng với sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, trong đó lực lượng nòng cốt vẫn là các thành viên của hội đồng tự đánh giá, nhóm thư ký và các nhóm công tác. Báo cáo tự đánh giá được trình bày lần lượt từng tiêu chí của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, ngắn gọn nhưng rõ ràng và đầy đủ.

Tuy nhiên, trong quá trình thu thập minh chứng còn một số khó khăn do việc lưu trữ hồ sơ chưa khoa học nên một số tài liệu, minh chứng bị thất lạc, khó tìm kiếm, thu thập.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1 VÀ MỨC 2

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trong năm qua, Trường Tiểu học Chánh Mỹ xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục 2025-2026 phù hợp mục tiêu, định hướng phát triển của ngành, của địa phương. Cơ cấu, tổ chức của trường được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ

trường tiểu học: có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Công đoàn; Đoàn Thanh niên; Hội đồng Trường; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các Hội đồng tư vấn; có 7 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Hiện tại, nhà trường có 806 học sinh được chia thành 25 lớp học, 100% học sinh học 2 buổi/ngày. Có 15 lớp bán trú với 520 học sinh. Trong những năm học qua, nhà trường luôn luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Nội bộ nhà trường đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại xảy ra. Nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản đảm bảo theo đúng các quy định. Nhà trường có các phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện nhà trường. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Tiểu học Chánh Mỹ đã xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của đơn vị năm học 2025-2026 [H1-1.1-01]. Kế hoạch xác định mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp chủ yếu thực hiện của đơn vị. Bên cạnh đó Trường Tiểu học Chánh Mỹ cũng đã xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của đơn vị giai đoạn 2025-2030 [H1-1.1-02]. Ngoài ra, kế hoạch của nhà trường còn căn cứ định hướng phát triển kinh tế-xã hội của phường Chánh Mỹ và tình hình cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ của đơn vị [H1-1.1-03];[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

b) Kế hoạch phát triển giáo dục Trường Tiểu học Chánh Mỹ giai đoạn 2025-2030 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch phát triển giáo dục của trường được công khai trong toàn thể hội đồng sư phạm, niêm yết tại văn phòng và được đăng tải trên website của nhà trường <http://th-chanhmy@tptdm.edu.vn/> [H1-1.1-01];[H1-1.1-08];[H1-1.1-09]..

Mức 2:

Kế hoạch phát triển nhà trường được thực hiện giám sát thông qua hoạt động của của các thành viên trong hội đồng trường [H1-1.1-08]. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng học kỳ, năm học thể hiện qua hồ sơ hội nghị cán bộ, viên chức [H1-1.1-07] và báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm [H1-1.1-09]. Từ kết quả giám sát, nhà trường căn cứ để xây dựng kế hoạch hàng năm phù hợp hơn với thực tế và yêu cầu chỉ tiêu đề ra. Đồng thời, trong giai đoạn thực hiện có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế phát triển [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, việc điều chỉnh một vài nội dung trong kế hoạch chưa kịp thời với tình hình thực tế.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch phát triển giáo dục năm 2025-2026 của nhà trường được xây dựng phù hợp định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và tình hình cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ của đơn vị.

Trong giai đoạn thực hiện kế hoạch nhà trường có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế phát triển.

3. Điểm yếu

Việc điều chỉnh một vài nội dung trong kế hoạch chưa kịp thời với tình hình thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục bổ sung và điều chỉnh kịp thời kế hoạch phát triển giáo dục để hoàn thành mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2025-2030.

Công khai kế hoạch phát triển giáo dục để các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chủ động tham gia góp ý dự thảo trước khi thống nhất kế hoạch, chỉ tiêu. Tiếp thu ý kiến đóng góp của chính quyền, đoàn thể địa phương thông qua các hội nghị với chính quyền địa phương, tham mưu trực tiếp những nội dung liên quan. Tiếp thu ý kiến của Cha mẹ học sinh thông qua Ban đại diện, lắng nghe chia sẻ trực tiếp, tổng hợp ý kiến tham gia từ diễn đàn giáo dục lắng nghe ý kiến nhân dân,... nhằm huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng vào việc xây dựng phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo qui định.*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo qui định.*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường Tiểu học Chánh Mỹ được thành lập do UBND TP Thủ Dầu Một ban hành Quyết định: Nhiệm kỳ 2024-2028 theo Quyết định số 257/QĐ-

UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024; có 09 thành viên được cơ cấu gồm đại diện Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn cơ sở, đại diện Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện PHHS và đại diện địa phương. Trong đó, bà Ngô Thị Hàn Ni - Bí thư chi bộ [H1-1.2-01]. Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học với cơ cấu đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Điều lệ trường tiểu học. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, các thành viên gồm Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội,... [H1-1.2-02]. Hội đồng sáng kiến kinh nghiệm được thành lập hàng năm, do Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng các thành viên là Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên có năng lực, kinh nghiệm chăm, đánh giá đề tài sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-03]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi được thành lập vào đầu mỗi năm học (2 năm 1 lần), do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập với cơ cấu gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn [H1-1.2-04]. Hội đồng kiểm tra, đánh giá cuối học kì 1, cuối năm học được thành lập do Hiệu trưởng ra quyết định. Cơ cấu gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng. Hội đồng kiểm tra giúp hiệu trưởng tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 23, Điều lệ trường tiểu học. Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-06]; [H1-1.1-08]. Hội đồng Thi đua khen thưởng có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, phát động thi đua, bình xét, xét thi đua, khen thưởng cuối năm học theo Điều 11 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-02]. Trong mỗi năm học, hội đồng Sáng kiến kinh nghiệm được thành lập nhằm giúp

hiệu trưởng chăm, tư vấn, nhận xét, đánh giá các đề tài sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên góp phần thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học, trong những năm qua đơn vị có nhiều đề tài được công nhận cấp TP và gửi cấp tỉnh [H1-1.2-03]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi xây dựng kế hoạch tổ chức, đánh giá năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm của giáo viên, thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.2-04]. Hội đồng Kiểm tra, đánh giá có chức năng, nhiệm vụ ra đề kiểm tra, phân công giám thị coi kiểm tra, chấm kiểm tra. Tổ chức kiểm tra và đánh giá học sinh giữa kì, cuối kì và cuối năm học nhằm thực hiện nghiêm túc, khách quan, đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của học sinh [H1-1.2-05].

c) Cuối học kì 1 và cuối năm học hoặc sau khi tổ chức hoạt động, hội đồng trường và các hội đồng tư vấn trong nhà trường đều có tổ chức họp để qua đó rà soát, đánh giá kết quả hoạt động và đề ra biện pháp khắc phục hạn chế và phương hướng thực hiện nhiệm vụ tiếp theo [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09].

Mức 2:

Đa số các thành viên trong hội đồng trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn số ít trường hợp tham gia hội đồng chưa thật tích cực, chưa mạnh dạn ý kiến, đề xuất tìm giải pháp chung góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường được thành lập theo đúng quy định, đảm bảo cơ cấu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, có kế hoạch hoạt động, báo cáo hàng năm, đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên trong Hội đồng trường chưa mạnh dạn đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng kịp thời tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo kiện toàn, bổ sung thành viên hội đồng cho phù hợp với tình hình thực tế, quy mô nhà trường, giúp hội đồng trường tập hợp đủ các thành viên cốt cán trong nhà trường, phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, hiệu quả trong hoạt động của hội đồng trường. Chủ tịch hội đồng trường quán triệt đến từng thành viên nắm vững về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường. Thành lập các hội đồng tư vấn trong nhà trường đảm bảo cơ cấu đúng, đủ thành phần. Giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong các hội đồng để mỗi cá nhân chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, phát huy tốt năng lực sở trường, nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo qui định.

b) Hoạt động theo qui định.

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo qui định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất một năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b. Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam trực thuộc Đảng bộ phường Chánh Mỹ. Quyết định số 95/QĐ/ĐU ngày 25 tháng 07 năm 2022 của Đảng ủy phường Chánh Mỹ [H1-1.3-01]. Công đoàn cơ sở nhà trường trực thuộc Liên đoàn Lao động TP Thủ Dầu Một hiện có 49 công đoàn viên. Ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028 được chuẩn y theo Quyết định số 182/QĐ-LĐLĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Liên đoàn Lao động TP Thủ Dầu Một [H1-1.3-02]. Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hiện có 14 đoàn viên. Ban chấp hành chi đoàn nhiệm kỳ 2023–2025 được chuẩn y theo Quyết định số 184/QĐ-ĐTN ngày 14 tháng 01 năm 2021 của phường Đoàn phường Chánh Mỹ [H1-1.3-03]. Liên đội trường Tiểu học Chánh Mỹ gồm 15 chi đội có 708 đội viên, trong đó Ban chỉ huy Liên đội là 11 trực thuộc Hội đồng Đội TP Thủ Dầu Một. Ban chỉ huy Liên đội nhiệm kỳ 2023-2024 chuẩn y theo Quyết định số 33/QĐ- HDD ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng đội phường Chánh Mỹ [H1-1.3-04]. Chi hội khuyến học được thành lập, kiện toàn hàng năm, hiện ban chấp hành chi hội hoạt động theo Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội khuyến học TP [H1-1.3-05]. Chi Hội Chữ thập đỏ của nhà trường được Hội chữ thập đỏ TP TDM ra quyết định thành lập theo từng năm học với cơ cấu thành phần theo quy định [H1-1.3-06].

b) Chi bộ nhà trường hiện có 23 đảng viên, Chi ủy chi bộ luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Hàng tháng, Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần theo quy định, có đầy đủ sổ nghị quyết ghi biên bản các cuộc họp, lưu hồ sơ chi bộ khoa học, đầy đủ. Trong mỗi nhiệm kỳ, chi bộ đều có báo cáo tình hình lãnh đạo nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới [H1-1.3-01]. Công đoàn cơ sở đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc chăm lo cho đời sống và quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, có chương trình hành động, tổ chức sinh hoạt theo quý, đúng quy định và có sổ ghi biên bản các cuộc họp, thực hiện báo cáo hằng tháng lên liên đoàn lao động đầy đủ. Tuy nhiên, thời gian qua việc chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho công đoàn viên đôi khi chưa được kịp thời, do tập

trung nhiều thời gian vào công tác chuyên môn, nên một số hoạt động khó vận động đoàn viên tham gia [H1-1.3-02]. Chi đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt hằng tháng, có kế hoạch và báo cáo định kỳ đầy đủ. Đoàn viên giáo viên trẻ đã phát huy khá tốt vai trò tiên phong trong các hoạt động chuyên môn, phong trào của nhà trường [H1-1.3-03]. Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng Điều lệ Đội. Tham mưu, phối hợp tổ chức nhiều phong trào, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp học sinh rèn luyện, trải nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.3-04]. Chi hội Khuyến học tích cực xây dựng kế hoạch hoạt động, vận động, xây dựng chi hội, tuyên dương những học sinh đạt thành tích cao trong học tập và các phong trào hoạt động khác [H1-1.3-05]. Hoạt động chi hội Chữ thập đỏ hàng năm luôn thực hiện tốt việc vận động giáo viên, học sinh tham gia các phong trào, hoạt động từ thiện, tham gia hiến máu tình nguyện, ủng hộ giúp đỡ đồng bào, học sinh vùng khó khăn, thiên tai, ủng hộ Hội người mù,... kịp thời quan tâm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện tốt hơn khi đến trường tham gia học tập,...[H1-1.3-06].

c) Hàng năm, các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động thể hiện qua báo cáo tổng kết hoạt động, qua đó đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. Trong các năm học qua, các đoàn thể và các tổ chức khác đều có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực thi đua dạy tốt, học tốt, tham gia các phong trào và các hoạt động xã hội khác.

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Chánh Mỹ có cơ cấu và tổ chức hoạt động đúng theo quy định. Trong năm qua được Đảng ủy phường Chánh Mỹ đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-01].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường thể hiện qua báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Trong các năm qua, hoạt động của Chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường

3. Điểm yếu

Một số đoàn viên công đoàn và đoàn thanh niên do phải tập trung đầu tư vào chuyên môn và công tác kiêm nhiệm nên có đóng góp chưa nhiều vào các hoạt động phong trào trong nhà trường và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 nhà trường và công đoàn phối hợp đề ra quy chế hoạt động. Đảng viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động. Hỗ trợ, tạo điều kiện để công đoàn viên, đoàn viên thanh niên tích cực tham gia các hoạt động phong trào của nhà trường và cấp trên phát động, phát huy vai trò của các đoàn thể, đem lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường hiện có một Hiệu trưởng và một Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng bà Ngô Thị Hàn Ni, được bổ nhiệm Hiệu trưởng theo Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP TDM; Phó Hiệu trưởng bà Nguyễn Thùy Dương, được điều động theo Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 01 tháng 09 năm 2020 của Ủy ban nhân dân TP TDM [H1-1.4-01].

b) Năm học 2025-2026, trường thành lập 7 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng, Tổ lớp Một có 6 thành viên; Tổ lớp Hai có 5 thành viên; Tổ lớp Ba có 6 thành viên; Tổ lớp Bốn có 6 thành viên; Tổ lớp Năm có 5 thành viên; Tổ Tiếng Anh, Tin học có 5 thành viên, tổ Mĩ thuật, Thể dục, Âm nhạc có 6 thành viên và Tổ Văn phòng có 10 thành viên. Nhà trường cơ cấu những giáo viên nòng cốt, chuyên môn vững vàng để giao nhiệm vụ tổ trưởng. Các tổ đều được bổ nhiệm tổ trưởng, tổ có 7 thành viên trở lên được bổ nhiệm thêm 1 tổ phó [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch năm, học kì, tháng. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định 02 lần/tháng. Trong sinh hoạt, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có đánh giá hoạt động của tổ và đưa ra kế hoạch điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chuyên môn, hành chính thực hiện nhiệm vụ ngày một tốt hơn [H1-1.4-03];[H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục, căn cứ tình hình thực tế các tổ chuyên môn triển khai chuyên đề nhằm giúp giáo viên tìm hiểu sâu hơn các nội dung chuyên môn, trao đổi, đúc kết kinh nghiệm cùng nhau thúc đẩy hoạt động chuyên môn trong tổ, trong trường. Trong các năm qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn, làm, sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, nhận xét, đánh giá học sinh,. Từ đó góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục của nhà trường. Các nội dung triển khai và đánh giá thực hiện chuyên đề được thể hiện trong kế hoạch và sổ ghi biên bản, nghị quyết của tổ chuyên môn [H1-1.4-04].

b) Hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng được đánh giá, đưa ra những ưu điểm, hạn chế trong sinh hoạt hàng tháng, cuối học kỳ, năm học phân tích những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục. Ngoài ra nhà trường định kỳ thực hiện kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, kịp thời chỉ đạo khắc phục, điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong các năm qua đã đóng góp trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Tích cực trong công tác giúp giáo viên rèn luyện nâng cao tay nghề, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh và tham gia các phong trào khác. Tuy nhiên, khả năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ chưa được đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn chưa thực sự sâu rộng, còn tập trung chủ yếu vào một số giáo viên, phong trào thi giáo viên giỏi 01 GV đạt giải cấp TP[H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định có hiệu quả. Đội ngũ được phân công phù hợp, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó là những giáo viên có năng lực nổi trội, có uy tín với đồng nghiệp trong đơn vị, tâm huyết trong công việc, chủ động xây dựng và tổ chức hoạt động của tổ theo kế hoạch chung của nhà trường.

3. Điểm yếu

Khả năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ chưa đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn chưa được sâu rộng, còn chủ yếu tập trung nhiều vào một số giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 nhà trường thành lập các tổ chuyên môn tiếp tục chú ý sự đồng đều về số lượng, chất lượng đội ngũ, phát huy tốt vai trò của tổ trưởng chuyên môn. Xác định các nội dung bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên ngay từ đầu năm học, để lựa chọn triển khai chuyên đề trong năm theo lịch thực hiện được xây dựng cụ thể. Nghiêm túc trong triển khai thực hiện, tổng kết, đánh giá các chuyên đề mang tính thiết thực, hiệu quả.

Chú trọng tạo điều kiện về kinh phí phục vụ cho các hoạt động chuyên môn, các phong trào chuyên môn, kịp thời động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên tích cực trong từng hoạt động, phong trào, phân đầu tăng tỉ lệ giáo viên giỏi cấp thành phố.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học, lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, với tổng số 25 lớp, trong đó có 5 lớp Một, 5 lớp Hai, 5 lớp Ba, 5 lớp Bốn và 5 lớp Năm [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Lớp học được tổ chức theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ trường tiểu học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ; có lớp trưởng, lớp phó; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó được luân chuyên định kỳ trong năm học thể hiện qua sổ chủ nhiệm, bảng thông tin về lớp học [H1-1.5-03];[H1-1.5-04].

c) Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh hoạt động theo nguyên tắc tự quản, tự chủ thông qua các tiết học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các em học sinh được tổ chức học nhóm, được tham gia nhận xét, đánh giá bạn thể hiện qua các tiết hoạt động tập thể, sinh hoạt chủ nhiệm [H1-1.5-05].

Mức 2:

a) Năm học 2025-2026 trường có 25 lớp, 806 học sinh, trung bình mỗi lớp học 32.2 học sinh [H1-1.5-02]. Cụ thể từng khối lớp như sau: (thời điểm báo cáo).

Khối 1: 180 em/5 lớp Bình quân 36 học sinh/lớp

Khối 2: 145 em/5 lớp Bình quân 29 học sinh/lớp

Khối 3: 160 em/5 lớp Bình quân 32 học sinh/lớp

Khối 4: 161 em/5 lớp Bình quân 32.2 học sinh/lớp

Khối 5: 160 em/5 lớp Bình quân 32 học sinh/lớp

b) Trong năm học, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên thay đổi luân phiên cán sự lớp và các nhóm trưởng, nhóm phó để các em có cơ hội thể hiện mình và tổ chức lớp linh hoạt trong dạy buổi hai [H1-1.5-06]; [H1-1.1-09]. Tuy nhiên, hiệu quả bồi dưỡng, phụ đạo của các lớp linh hoạt chưa cao so với yêu cầu đề ra.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các khối lớp quy định. Các lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự chủ, tự quản, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực cá nhân.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa mạnh dạn trong việc phát huy tính tích cực

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch phụ đạo, động viên, khuyến khích học sinh tạo điều kiện tốt nhất cho các em phát huy tính tích cực trong các tiết học đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong năm tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường tiểu học như: học bạ của học sinh; sổ đăng bộ nhà trường; sổ theo dõi phổ cập giáo dục tiểu học; sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá học sinh năm 2025-2026, bảng tổng hợp kết quả kiểm tra đánh giá học sinh năm 2025-2026; sổ khen thưởng của giáo viên và học sinh, quyết định khen thưởng của học sinh và giáo viên; sổ quản lý tài sản; sổ tài chính; sổ theo dõi công văn đi, đến [H1-1.6-01];[H1-1.5-01]; [H2-2.4-04]; [H1-1.2-02]; [H1-1.6-02]. Công tác lưu trữ hồ sơ được nhà trường quan tâm và thực hiện cơ bản theo quy định. Tuy nhiên, trường không có nhân viên văn thư qua đào tạo nên việc lưu trữ và sắp xếp hồ sơ chưa đảm bảo khoa học.

a) Qua kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo có nội dung kết luận đánh giá nhà trường thực hiện khá tốt về việc quản lý hồ sơ, sổ sách theo quy định [H1-1.6-03].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định việc lập dự toán, thu chi ngân sách, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất. Thực hiện công khai tài chính theo quy định, hàng năm có tổ chức tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản của đơn vị thông qua kế hoạch kiểm tra nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ được thống nhất xây dựng tại hội nghị cán bộ viên chức hàng năm, có thống

nhất điều chỉnh, bổ sung phù hợp các quy định và điều kiện thực tế [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.1-07].

c) Nhà trường thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản theo các văn bản quy định, thu - chi tài chính đúng mục đích, tài sản được sử dụng hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-04]. Hàng năm, nhà trường thực hiện báo cáo tổng kết có nội dung đánh giá liên quan việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.1-09]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện cập nhật đầy đủ các nội dung thông tin về trường lớp, nhân sự, học sinh, cơ sở vật chất trên phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành PMIS, EQMS. Khai thác sử dụng thông tin qua website: <http://thchanhmy.tptdm.edu.vn>, email: th-chanhmy@tptdm.edu.vn để thực hiện một số nội dung thông tin, báo cáo, thống kê số liệu. Hồ sơ sử dụng phần mềm quản lý như: tài sản, Misa, trường học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp công tác quản lý của nhà trường được thực hiện tốt hơn [H1-1.6-06].

b) Công tác quản lý hành chính, quản lý thu, chi tài chính, quản lý tài sản trong nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của ngành và không có vi phạm liên quan về quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường [H1-1.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo luật định; quản lý sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản để phục vụ các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trường không có nhân viên văn thư qua đào tạo nên việc lưu trữ và sắp xếp hồ sơ chưa đảm bảo khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tham mưu với lãnh đạo ngành hợp đồng biên chế văn thư đồng thời nhà trường sẽ triển khai thêm các thể thức văn bản cho toàn bộ cán bộ giáo viên và nhân viên nắm lại để thực hiện đúng theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng dựa trên thực trạng trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ, tình hình hoạt động của đơn vị và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phát triển đội ngũ, nhà trường có giấy chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng tập huấn về chính trị và QLGD và văn bằng, chứng chỉ của giáo viên dạy các môn: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ; Đội [H1-1.7-01]; [H2-2.1-05]; [H2-2.1-04]; [H2-2.2-02].

b) Việc phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường hàng năm luôn phù hợp tình hình đơn vị và trình độ, khả năng chuyên môn từng cá nhân, tạo điều kiện phát huy hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Một số ít

giáo viên lớn tuổi khó khăn về sử dụng công nghệ thông tin trong các tiết soạn giảng ảnh hưởng đến chất lượng [H1-1.7-02].

c) Trường đảm bảo các quyền lợi về thời gian làm việc; chế độ nghỉ phép hàng năm; định mức tiết dạy; chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm qua việc sắp xếp giáo viên dạy đúng, đủ số tiết; giải quyết đầy đủ lương và các chế độ khác [H1-1.7-03]. Ngoài ra, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường còn được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác được thể hiện qua các nghị quyết hội nghị viên chức, báo cáo hoạt động của công đoàn cơ sở [H1-1.3-02].

Mức 2:

Trong từng năm học, nhà trường có đề ra biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên thông qua việc phân công, phân nhiệm phù hợp, tăng cường các hoạt động chuyên môn, hỗ trợ và phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề, tổ chức thao giảng, dự giờ rèn luyện chuyên môn, phát động phong trào thi đua, phát động phong trào viết SKKN, nhà trường có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm và kế hoạch bồi dưỡng CB, VC, NV. Hàng năm, nhà trường có các báo sơ kết và báo cáo tổng kết hoạt động của Trường Tiểu học [H1-1.4-04]; [H1-1.2-03]; [H1-1.1-06]; [H1-1.7-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.1-09]

2. Điểm mạnh

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng phù hợp giữa trình độ và đảm bảo mục tiêu của nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tạo điều kiện để phát năng lực cá nhân, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên lớn tuổi khó khăn trong sử dụng công nghệ thông tin trong việc soạn giảng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng về công nghệ thông tin soạn giảng, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ và hướng dẫn hoạt động chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Dầu Một và điều kiện thực tế đơn vị. Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn, thực hiện các hoạt động giảng dạy, giáo dục trong năm học, đề ra phương hướng thực hiện từng học kỳ, tháng. Các bộ phận, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện theo kế hoạch chung của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường, bộ phận, tổ khối được triển khai tổ chức thực hiện đúng tiến độ [H1-1.8-01]; [H1-1.4-03].

b) Nhà trường tổ chức giảng dạy đúng chương trình và dạy đủ các môn học theo quy định: Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; Thông tư số 27/2020 TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Quy định đánh giá học sinh Tiểu học [H1-1.8-01];H1-1.8-02].

c) Các kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát theo định kỳ, đánh giá và đề ra phương hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời thông qua sinh hoạt chuyên môn

các tổ [H1-1.4-04], qua báo cáo đánh giá sơ, tổng kết công tác chuyên môn [H1-1.1-09], qua biên bản, Nghị quyết của hội đồng trường [H1-1.1-08].

Mức 2:

Theo từng năm học, Ban giám hiệu nhà trường có đề ra biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá từng học kì, từng tháng để nâng cao hoạt động giáo dục thông qua việc lập kế hoạch, hỗ trợ và phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề chuyên môn trong nhà trường đúng thời gian qui định. Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh nghiêm túc, khách quan. Giám sát, kiểm tra hoạt động giảng dạy của giáo viên, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót thể hiện qua báo cáo của nhà trường [H1-1.1-09] và đánh giá của Phòng VH-XH phường TDM [H1-1.6-03]. Đồng thời, nhà trường đề ra các kế hoạch giáo dục phù hợp nhờ đó kết quả giáo dục hằng năm không ngừng nâng lên, tay nghề giáo viên được nâng cao đáng kể thông qua các hội thi. Tuy nhiên, thành tích thi một số phong trào hiệu quả đạt chưa cao, số lượng giáo viên đạt giải giáo viên giỏi cấp tỉnh chưa có kết quả cao do việc bồi dưỡng chọn cử giáo viên chưa tốt, kinh nghiệm giảng dạy chưa tích lũy nhiều.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định. Kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu và điều kiện thực tế đơn vị, phù hợp đối tượng học sinh từng lớp.

3. Điểm yếu

Thành tích thi một số phong trào hiệu quả đạt chưa cao, số lượng giáo viên đạt giải giáo viên giỏi cấp tỉnh chưa có kết quả cao do việc bồi dưỡng chọn cử giáo viên chưa tốt, kinh nghiệm giảng dạy chưa tích lũy nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Ban giám hiệu nhà trường tăng cường dự giờ thao giảng, góp ý để giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn đạt kết quả khi tham gia các cuộc thi. Thường xuyên tổ chức các chuyên đề để giáo viên giao lưu, trao đổi kinh nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc phạm vi quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Việc xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định chỉ tiêu của nhà trường cũng như thống nhất quy chế hoạt động, nội quy, quy định cơ quan hàng năm đều được tất cả các thành viên trong nhà trường thảo luận, đóng góp ý kiến trong phiên họp hội đồng, trong hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm [H1-1.1-07].

b) Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường. Các ý kiến phản ánh thuộc thẩm quyền của nhà trường đều được giải quyết thỏa đáng, phù hợp quy định [H1-1.9-01].

c) Hàng năm, nhà trường đều xây dựng quy chế thực hiện dân chủ và báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được trình qua hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm và nộp Phòng VH-XH phường TDM [H1-1.9-02].

Mức 2:

Đơn vị thực hiện tốt công tác 3 công khai, công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu, chi tài chính theo quy định [H1-1.6-05]. Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của trường. Định kì có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát với công đoàn trường, báo

cáo thông qua hội nghị viên chức [H1-1.9-03]; [H1-1.3-02]. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của đơn vị được Phòng VHXXH phường đánh giá [H1-1.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở, nhiều năm học qua trường không có xảy ra đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Ý kiến phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, của cha mẹ học sinh,... thuộc thẩm quyền của nhà trường đều được giải quyết kịp thời, đúng quy định. Tuy nhiên, một số giáo viên trong nhà trường, một số phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm, chủ động tiếp cận các nội dung công khai của đơn vị tại bảng niêm yết, bản tin, website,...

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trong nhà trường, một số phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm, chủ động tiếp cận các nội dung công khai của đơn vị tại bảng niêm yết, bản tin, website,...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục thực hiện công khai bằng nhiều hình thức, địa điểm công khai như công khai trong các buổi họp hội đồng sư phạm, trong sinh hoạt tổ chuyên môn, công khai thông qua các phiên họp đầu năm học, hội nghị cán bộ viên chức, sơ kết, tổng kết, họp PHHS, trên bảng thông tin, thông báo, website,... để cán bộ, giáo viên, nhân viên, PHHS thuận tiện trong việc tiếp cận các nội dung công khai của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường hợp có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đề ra phương án phối hợp Công an, trạm Y tế để bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống ngộ độc, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Trong các tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, các tiết sinh hoạt tập thể, tổng phụ trách Đội, y tế và giáo viên chủ nhiệm luôn giáo dục và hướng dẫn học sinh cách phòng chống cháy nổ, dịch bệnh,... Trường có cổng trường, hàng rào bảo vệ bằng tường xây cao đảm bảo an toàn, có nhân viên bảo vệ trường 24/24 giờ. Nhà trường có phương án phòng chống cháy nổ, nội quy phòng cháy chữa cháy ở tất cả các dãy phòng, bếp nấu ăn... có bình cứu hỏa theo đúng tiêu chuẩn quy định. Nhà trường được cơ quan chức năng: Các Đoàn thành phố kiểm tra nhà ăn, căn tin đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]

b) Trường có trang bị hộp thư góp ý, để xử lý các thông tin phản ánh của người dân kịp thời. Nhà trường phối hợp với y tế khám sức khỏe ban đầu cho học sinh, phối hợp với công an phường để đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên nhân

viên trong trường [H1-1.10-03]; [H1-1.10-02]. Tuy nhiên, trường không có nhân viên y tế nên việc chăm sóc sức khỏe cho học sinh chưa đảm bảo.

c) Học sinh trong trường được học tập, vui chơi trong một môi trường giáo dục lành mạnh: Có tường rào bảo vệ học sinh an toàn khi học tập, giáo viên yêu thương học sinh, quan tâm tới điều kiện, hoàn cảnh của từng học sinh trong lớp đoàn kết, không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực học đường. Học sinh đến trường không có sự phân biệt giàu, nghèo. Thầy trò nhà trường thực hiện tốt Chỉ thị 05 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", xây dựng "Trường học hạnh phúc"; xây dựng phong trào "Trường học thân thiện, học sinh tích cực". Học sinh chăm ngoan, giáo viên có trách nhiệm, luôn thương yêu học sinh. Trong năm nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, cũng như bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-04].

Mức 2:

a) Nhà trường hằng năm đều triển khai cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án: Hồ sơ an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường một cách kịp thời [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]

b) Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tổng phụ trách Đội hằng ngày theo dõi kiểm tra xử lý, ngăn chặn kịp thời những vụ việc liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trường học như nhắc nhở dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, phối hợp với phụ huynh để giáo dục học sinh nên không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh

Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường.

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường không có nhân viên y tế nên việc chăm sóc sức khỏe cho học sinh chưa đảm bảo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường tham mưu với lãnh đạo ngành hợp đồng nhân viên y tế để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy và các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức lớp học, số lớp học, số học sinh, hàng năm theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh; quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục; thực hiện tốt các cuộc vận động; tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của Ngành và quy định của Nhà nước.

Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, không có bạo lực trong nhà trường. Không có các tệ nạn xã hội và các hiện tượng kì thị giới tính...

Đảng, các đoàn thể trong nhà trường đã phát huy tốt vai trò chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở; xây dựng được phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội trong trường. Không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Điểm yếu:

Nhà trường chưa có sự tham gia nhiều của cha mẹ học sinh và cộng đồng vào việc xây dựng phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường.

Một số thành viên trong Hội đồng trường chưa phát huy hết năng lực của mình; Việc chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho công đoàn viên đôi khi chưa được kịp thời. Một số đoàn viên công đoàn và đoàn thanh niên do phải tập trung đầu tư vào chuyên môn và công tác kiêm nhiệm nên có đóng góp chưa nhiều vào các hoạt động phong trào trong nhà trường và cộng đồng.

Khả năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ không đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn chưa được sâu rộng, phong trào thi giáo viên giỏi chưa đạt giải cấp tỉnh. Công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh của nhà trường chưa đạt hiệu quả cao so với yêu cầu.

Việc lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, cập nhật văn bản đi đến của nhà trường chưa thật đảm bảo theo yêu cầu và quy định, một số văn bản về mặt thể thức chưa đúng quy định.

Nội dung	Mức 1	Mức 2
Tổng số lượng tiêu chí	10	10
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10	10
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	00	00
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	00%	00%

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 1: Đạt Mức 2

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có kinh nghiệm trong công tác quản lý, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn có ý thức trau dồi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên nhiệt tình, năng nổ, tích cực

trong công tác, giảng dạy, trình độ sư phạm đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 97.9%. Nhân viên nhà trường có đầy đủ năng lực và nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác. Giáo viên đủ số lượng, cơ bản đảm bảo dạy đủ các môn học bắt buộc của tiểu học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Học sinh trường thể hiện ý thức cao, thực hiện tốt các nhiệm vụ, nội quy của nhà trường về nề nếp sinh hoạt, học tập, vui chơi, giải trí nhất là các quy định về tổ chức lớp bán trú. Các em được tham gia các buổi hoạt động trải nghiệm tại trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Trường Tiểu học Chánh Mỹ thuộc trường hạng 2. Ban giám hiệu nhà trường có Hiệu trưởng và hai Phó Hiệu trưởng.

Hiệu trưởng ông Ngô Thị Hàn Ni có số năm công tác là 24 năm, trong đó giảng dạy 11 năm, làm công tác quản lý trường học 13 năm (10 năm phó Hiệu trưởng, 3 năm Hiệu trưởng), Hiệu trưởng có chuyên môn Đại học; thạc sĩ quản lý giáo dục; trung cấp lý luận chính trị; chứng chỉ B Tin học, B2 Ngoại ngữ; 01 Phó

Hiệu trưởng Bà Nguyễn Thùy Dương có số năm công tác 13 năm, trong đó giảng dạy 08 năm; làm công tác quản lý phó hiệu trưởng 05 năm. có chuyên môn Đại học; trung cấp lý luận chính trị; chứng chỉ A Tin học, B Ngoại ngữ. Hồ sơ cán bộ công chức của Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, đạt trình độ lý luận chính trị; [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường đã tổ chức đánh giá Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, việc đánh giá đảm bảo tính khách quan, công bằng, dân chủ, phản ánh phẩm chất, năng lực, hiệu quả đạt được của Hiệu trưởng. Việc đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng được nhà trường tổ chức hằng năm đúng quy định; đánh giá cá nhân, lấy phiếu đánh giá của giáo viên, đánh giá của PGD. Về đánh giá Phó Hiệu trưởng; đánh giá cá nhân, lấy phiếu đánh giá của giáo viên, đánh giá của hiệu trưởng. Công văn số 4528/BGDĐT-NGCBLGD ngày 20/07/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-02]

- Đánh giá chuẩn HT - PHT hằng năm

Năm học	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
2024 – 2025	HTT	HTT

- Đánh giá phân loại viên chức HT - PHT hằng năm

Năm học	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
2024 – 2025	HTT	HTT

(Bắt đầu từ năm học 2025-2026 UBND phường đánh giá xếp loại viên chức HT; HT đánh giá xếp loại viên chức PHT)

c) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, tập huấn về hoạt động ngoài giờ lên lớp [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

Mức 2

a) Trong năm học 2025-2026, Hiệu trưởng Ngô Thị Hàn Ni được đánh giá xếp loại cuối năm mức Tốt; Phó hiệu trưởng Nguyễn Thùy Dương được đánh giá mức Tốt. (cá nhân tự đánh giá) [H2-2.1-02]

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn các lớp học tập Nghị quyết, chính trị hè. Hằng năm được giáo viên nhân viên nhà trường tín nhiệm cao qua các phiếu đánh giá cuối năm của giáo viên. [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tín nhiệm.

Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được phòng giáo dục và các cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và được khen thưởng.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có chứng chỉ Tiếng Anh ở mức độ cơ bản nên khả năng giao tiếp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường và lên kế hoạch tổ chức, sắp xếp công việc hợp lý nhằm đáp ứng cao nhất công tác giáo dục của nhà trường, góp phần quản lý nhà trường tốt hơn. Tích cực tự học nâng cao trình độ Tiếng Anh để dần có thể vận dụng trong giao tiếp cơ bản.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức: 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 90%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong năm tính đến thời điểm đánh giá, có 97.9 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong năm tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Chánh Mỹ trường hạng II có tổng số 38 giáo viên và 25 lớp đạt tỉ lệ 1,52. Trường có 27 giáo viên dạy lớp- [H2-2.2-01]. 11 giáo viên dạy bộ môn gồm: Thể dục: 02; Ngoại ngữ: 03; Tin học: 02; Mỹ thuật: 02; Âm nhạc: 02 đảm bảo đúng quy định. [H2-2.2-02]. Thực hiện dạy 2 buổi/ ngày (đối với khối 1,2,3,4,5: gồm 25 lớp) và dạy các môn học bắt buộc theo Điều lệ trường tiểu học và thông tư 28/2020 -TT/LT-BGDĐT-BNV ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trường có đủ giáo viên để thực hiện nhiệm vụ năm học và được phân công giảng dạy đúng với chuyên môn đào tạo. Với số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo thực hiện dạy đủ số tiết, số môn học bắt buộc theo quy định về nội dung, chương trình dạy học cấp tiểu học Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.2-01]; H1-1.7-02].

b) Nhà trường có 38 giáo viên, trình độ đạt chuẩn 97.4%, trình độ chưa đạt chuẩn 2.6 %. Hằng năm nhà trường đều có phân công chuyên môn phù hợp với trình độ của giáo viên [H1-1.7-02].

c) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp là 37/38 đạt 97.4 % còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn đng học để đạt chuẩn. Hằng năm Trường Tiểu học Chánh Mỹ đánh giá cuối năm xếp loại hoàn thành trở lên đạt 100% [H2-2.2-04].

Năm học	Xếp loại xuất sắc(Tốt)	Xếp loại Khá	Hoàn thành(Đạt)
2025 - 2026	37	01	/

Mức 2:

a) Trong năm học 2025-2026 số chuẩn 37/38, tỉ lệ 97.4% [H2-2.2-03]; [H1-1.7-02]

Năm học	Số lượng	Chuẩn	Trên chuẩn		
			CD	ĐH	Sau ĐH
2025-2026	38	37	01	37	0

b) Hằng năm, nhà trường thường xuyên động viên giáo viên học tập nâng cao tay nghề. Trường Tiểu học Chánh Mỹ có tỉ lệ 100% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức hoàn thành trở lên. [H2-2.2-04].

c) Trường Tiểu học Chánh Mỹ năm 2025 -2026 giáo viên đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, cuối năm được hiệu trưởng nhà trường đánh giá xếp loại cuối năm hoàn thành trở lên. Danh sách đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá phân loại cuối năm [H2-2.2-04]. Không có giáo viên nào vi phạm kỉ luật từ mức cảnh cáo. Hằng năm, giáo viên trường đạt các danh hiệu khen thưởng [H2-2.2-05]; [H1-1.3-02].

2. Điểm mạnh:

Số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định.

Ban giám hiệu, giáo viên nhân viên đạt trình độ chuẩn.

3. Điểm yếu

Thực hiện nội dung đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông mới tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên còn hạn chế. Còn 01 giáo viên chỉ đạt chuẩn trình độ đào tạo Cao đẳng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng chủ động tham mưu Phòng VHXH phường lập kế hoạch đào tạo, vận động giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phát huy những mặt đã làm được và đề ra kế hoạch, biện pháp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đi học để nâng cao trình độ chuyên môn.

Cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân phấn đấu đạt các tiêu chí theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức: 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Số nhân viên nhà trường gồm có 9 người gồm: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên thư viện-thiết bị; 01 nhân viên Công nghệ thông tin; 03 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ, 01 tổng phụ trách đội. Từ đầu năm 2025, nhân viên văn thư, nhân viên y tế không có. [H1-1.7-02]; [H2-2.3-01].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công nhiệm vụ hợp lý theo chuyên môn, năng lực công tác của từng người. Nhân viên kế toán có trình độ đại học kế toán và chứng chỉ kế toán trưởng, được giao phụ trách công tác tài chính, tài sản nhà trường. Nhân viên thư viện, thiết bị có trình độ cao đẳng, đã được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thư viện, thiết bị, được phân công phụ trách công tác thư viện, thiết bị dạy học. Trường không có Nhân viên văn thư để lưu trữ hồ sơ và công tác Phổ cập của đơn vị. Trường chưa có nhân viên y tế để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên, học sinh [H1-1.7-02].

Mức 2

a) Hiện nhà trường thuộc hạng II có 9 người gồm: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên thư viện-thiết bị; 01 nhân viên Công nghệ thông tin; 03 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ, 01 tổng phụ trách đội, đủ theo hướng dẫn tại Điểm c khoản I mục II của Thông tư liên tịch số số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 về Hướng dẫn định mức biên chế ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Từ đầu năm 2018, nhân viên văn thư, nhân viên y tế xin nghỉ việc. [H1-1.7-02]; [H2-2.3-01].

b) Các nhân viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, luôn hòa đồng với đồng nghiệp, không vi phạm những điều nhân viên không được làm. Nhờ phân công nhiệm vụ đúng người đúng việc. Trong 5 năm liên tiếp tính đến nay nhà trường

không có nhân viên nào vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Các nhân viên đều đạt 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H2-2.2-05]; [H2-2.3-02];

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên những năm qua đảm bảo số lượng và cơ cấu theo quy định, có trình độ chuyên ngành phù hợp vị trí việc làm, đáp ứng được yêu cầu năng lực chuyên môn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức.

3. Điểm yếu

Từ đầu năm 2025, nhân viên văn thư, nhân viên y tế không có nên ảnh hưởng tới việc soạn thảo, lưu trữ các văn bản và ảnh hưởng tới việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng chủ động tham mưu lãnh đạo UBND phường TDM bổ sung biên chế hoặc hợp đồng nhân viên để đảm bảo số lượng người làm việc theo định mức quy định.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo, tạo điều kiện để nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức: 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu năm, nhà trường dựa vào kế hoạch tuyển sinh của PGD và phối hợp với UBND phường Chánh Mỹ đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu năm học và huy động trẻ ra lớp ở cấp tiểu học đúng theo kế hoạch chỉ đạo “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.

Công tác tuyển sinh lớp 1 đúng theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ Đạo Phường và Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tất cả học sinh đến trường tham gia học tập đều đảm bảo đúng độ tuổi (từ 6-14 tuổi). Tuy nhiên có một số trẻ ở nơi khác chuyển đến không đúng độ tuổi vào lớp 1 [H2-2.4-01] [H1-1.5-01];

Bảng thống kê học sinh đúng độ tuổi đến trường hằng năm.

Năm học	Tổng số HS	Trẻ đúng 6 tuổi	Tỉ lệ %
2025-2026	175	173	98.9%

b) Nhà trường xây dựng nội quy cụ thể cho học sinh; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh. Học sinh nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nội quy nhà trường...Cuối năm 100% học sinh đạt yêu cầu trở lên. Trong những năm học qua, không có học sinh nào bị xử lý kỷ luật, các em đều đảm bảo thực hiện đúng quy định theo Điều 34,35 Điều lệ trường tiểu học về các nhiệm vụ. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường như nề nếp học tập, đi học trễ, vứt rác bừa bãi nên còn phải nhắc nhở.

c) Nhà trường đảm bảo đầy đủ các quyền cho học sinh được quy định trong Điều 35- Điều lệ trường tiểu học. Hằng năm nhà trường tổ chức khám sức khỏe định kì cho học sinh 1 lần vào đầu năm học. Ngoài ra các em còn được tham gia các hoạt động trải nghiệm tại trường và ngoài nhà trường. Cuối năm nhà trường phát thưởng cho những em đạt kết quả tốt trong năm học [H1-1.6-01] Các em được hưởng các chính sách của phường theo quy định. [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03];

Mức 2

Trong những năm học vừa qua, Ban giám hiệu nhà trường kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách đội, có những biện pháp giáo dục kịp thời giúp các em ngày càng tiến bộ hơn. Đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và quy định về các quyền học sinh đúng theo Điều 34, Điều 35 của Điều lệ trường tiểu học. Hầu hết các em học sinh ngoan, có ý thức và tự giác thực hiện các nhiệm vụ của học sinh. [H2-2.4 - 04].

Đa số học sinh của trường là con em công nhân lao động, nên các em chưa được phụ huynh quan tâm nhiều đến việc học tập cũng như thực hiện đúng nội quy của trường.

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định; Đa số các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh Tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, các quyền lợi hợp pháp.

3. Điểm yếu

Vẫn còn số ít học sinh thực hiện chưa tốt nội quy nhà trường như đi học không đúng giờ, trang phục chưa chỉnh tề, chưa có ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức cho học sinh học tập nội quy, nhiệm vụ của học sinh, quy định về hành vi học sinh không được làm, ngôn ngữ ứng xử, trang phục. Kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

Phối hợp tốt giữa Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu và tạo điều kiện, từng bước giúp đỡ những học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường; tổ chức có

hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng,... nhằm phát triển giáo dục toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức: 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2.

Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo đúng tinh thần Chỉ thị số 40/CT-TW; làm việc có hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, luôn đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên luôn nêu cao phẩm chất đạo đức, tư cách nhà giáo, có tay nghề vững vàng, đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đúng nội quy, kỷ luật của cơ quan, hỗ trợ nhiệt tình các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định, được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, được hưởng đầy đủ các quyền lợi hợp pháp.

Điểm yếu:

Nhân viên làm công tác văn thư, kiêm nhiệm công tác phổ cập và nhân viên y tế đã nghỉ việc từ đầu năm 2018. Nên đôi khi còn gặp khó khăn, trong khâu lưu trữ, sắp xếp hồ sơ và ảnh hưởng tới việc chăm sóc sức khỏe cho học sinh trong nhà trường. Còn 01 giáo viên chỉ đạt chuẩn trình độ đào tạo cao đẳng giáo dục tiểu học.

Vẫn còn số ít học sinh thực hiện chưa tốt nội quy nhà trường.

Nội dung	Mức 1	Mức 2
Tổng số lượng tiêu chí	4	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4	4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	00%	00%

5. Tự đánh giá Tiêu chuẩn 2: Đạt Mức 2

Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường đảm bảo chuẩn diện tích cho học sinh tiểu học theo quy định Điều lệ trường tiểu học, có khuôn viên thoáng mát, đảm bảo tốt về vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ trang trí hài hòa, an toàn cho học sinh khi vui chơi. Có đủ phòng học đảm bảo cho 100% số lớp và học sinh được học 2 buổi/ ngày. Trường được tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập. Nhà trường thường xuyên kiểm tra và có biện pháp bảo trì, sửa chữa, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Chánh Mỹ có tổng diện tích khuôn viên đất là 16.187.7 m². Trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, đảm bảo đúng quy định về tiêu chuẩn trường “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”, cổng trường có biển hiệu “Sạch - Đẹp - An toàn”, đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng đáp ứng được quy mô phát triển về số lượng học sinh hằng năm. Hồ sơ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường [H3-3.1-01]; Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường; [H3-3.1-02]; Biên bản nghiệm thu và bàn giao [H3-1.1-03]; Ảnh chụp khuôn viên của nhà trường [H3-3.1-04].

b) Trường có 02 cổng gồm 01 cổng chính và 01 cổng phụ, cổng chính trường đều có chiều cao 4,45m, rộng 9,4m, cổng phụ rộng 4m, cao 3m. Biển tên trường ghi đầy đủ thông tin, gắn liền với địa danh “Tiểu học Chánh Mỹ”, được trình bày bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học. Cổng phụ được thiết kế chắc chắn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động; Khuôn viên trường có tường rào bao bọc xây dựng kiên cố; [H3-3.1-04];

c) Trường có sân chơi và đường nội bộ, sân, cây xanh cho học sinh tập thể dục, thể thao thoáng mát, tạo điều kiện cho học sinh tham gia tốt các hoạt động thể dục thể thao [H3-3.1-04].

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên trường đảm bảo theo quy định tại Điều 39, Điều lệ trường tiểu học. Tổng diện tích đất của nhà trường đang sử dụng là 16.187.8 m², năm học 2025-2026 trường có 806 học sinh như vậy diện tích bình quân đạt 20.08 m²/học sinh; sân chơi, sân tập, đường nội bộ có tổng diện tích 13. 321,73 m², chiếm khoảng 80 % diện tích mặt bằng của trường - [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Sân chơi, sân tập, đường nội bộ, sân cây xanh của trường có diện tích 13. 321.735 m², sân chơi được lắp đặt các thiết bị đồ chơi vận động ngoài trời đáp ứng tốt nhu cầu học tập, vui chơi vận động của học sinh. Trường có trang bị các thiết

bị khác để học sinh tập luyện thể dục thể thao như bóng đá, khung và bóng rổ, cầu lông, bàn bóng bàn,... [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên của trường riêng biệt, trường lớp đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thông thoáng.

Trường có cổng, biển tên trường, có tường rào chắc chắn, có sân chơi, bãi tập đúng quy định, sân trường có trồng cây xanh.

3. Điểm yếu

Trường chưa có hồ nhảy xa chưa đáp ứng hết nhu cầu luyện tập của học sinh, ảnh hưởng đến phong trào thể dục thể thao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 -2026, Ban giám hiệu khảo sát vị trí, tham mưu với ngành xây dựng hồ nhảy xa, để đáp ứng nhu cầu kịp thời cho học sinh luyện tập. Giao cho giáo viên dạy thể dục chọn vị trí và tham mưu Hiệu trưởng có kế hoạch xây dựng trong năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.*
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.*
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.*
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 25 lớp/32 phòng học. Trong đó 25 lớp học 2 buổi/ngày tỉ lệ 100%; Phòng học được xây dựng kiên cố, mỗi phòng có diện tích 54,60m², các phòng học đều có đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn [H3-3.2-01]

b) Trường được trang bị 640 bộ bàn ghế loại 2 chỗ ngồi, đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh, bàn ghế phù hợp cho học sinh từng lứa tuổi và cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Mỗi lớp đều có bàn ghế giáo viên và trong mỗi lớp học đều có bảng chống lóa màu xanh, kích thước của mỗi bảng là 120cm x 360cm, được treo cao cách nền phòng học là 0,7m đảm bảo học sinh cả lớp quan sát tốt - Hình ảnh [H3-3.2-02].

c) Mỗi phòng học được trang bị 05 quạt điện, 18 bóng đèn (đèn tuýp loại 1,2m), đảm bảo phòng học đủ ánh sáng, thông thoáng và mát phục vụ tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh. Trong mỗi phòng học được trang bị 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học để tiện việc sắp xếp, bảo quản và được khai thác sử dụng hiệu quả [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Các phòng học của nhà trường được thiết kế xây dựng có diện tích 54,60m², bình quân 1,4 m²/học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Mỗi lớp được trang bị 01 tủ đựng thiết bị và đồ dùng dạy học. Bộ phận thư viện, thiết bị nhà trường thực hiện giao đồ dùng, trang thiết bị dạy học tới lớp khi giáo viên có đăng ký mượn sử dụng và để thuận tiện trong việc bảo quản, khai thác sử dụng của giáo viên. Đảm bảo các lớp đều có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu [H3-3.2-02]

c) Bàn ghế học sinh tại các phòng học có kích thước khác nhau tùy theo độ tuổi học sinh (trong đó 400 bộ có bàn cao 55cm, ghế cao 33cm; 230 bộ có bàn cao 61cm, ghế cao 38cm). Bàn, ghế có vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc phù hợp lứa tuổi học sinh từng khối lớp. Bàn và ghế rời nhau độc lập, bàn có ngăn để đồ dùng học tập phù hợp, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh. Các góc, cạnh

của bàn ghế nhằm đảm bảo thẩm mỹ, an toàn. Bàn ghế sử dụng màu sắc đảm bảo tính thẩm mỹ và phù hợp với môi trường học tập của học sinh tiểu học. Mặt bàn, mặt ghế và chân bàn, chân ghế được làm bằng vật liệu cứng chịu lực, chịu được nước, không cong vênh, không độc hại, có kết cấu chắc chắn, chịu được sự di chuyển thường xuyên, các ghép nối được liên kết chắc chắn, nhẵn, đẹp, bảo đảm an toàn cho học sinh- Hình ảnh [H1-1.6-02];[H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học văn hóa cho 100% lớp học 2 buổi/ngày, được trang bị đầy đủ các phương tiện cần thiết như: quạt, đèn, bàn ghế, bảng, tủ đựng thiết bị,...

3. Điểm yếu

Do trường học cả ngày nên các trang thiết bị trong lớp xuống cấp, máy chiếu, màn chiếu, ti vi chưa đủ đáp ứng nhu cầu dạy học của giáo viên và học sinh (1 thiết bị/phòng).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường xây dựng, bổ sung quy chế quản lý sử dụng tài sản, tăng cường công tác kiểm tra với từng lớp học về ý thức bảo vệ tài sản, gìn giữ và bảo quản các thiết bị trong lớp học tốt hơn.

Thường xuyên kiểm tra và kịp thời khắc phục, tu sửa bàn ghế, điện, quạt,... để phục vụ tốt cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Tham mưu với các cấp, vận động xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ thêm máy chiếu, ti vi để phục vụ tốt hơn nhu cầu dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khôi phục phục vụ học tập và khôi phục hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường (văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng kế toán, phòng y tế)

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường được xây dựng phòng nghệ thuật có diện tích 68,58m², phòng âm nhạc diện tích 69,75 m², phòng tin học có diện tích 69,75 m², phòng thiết bị rộng 68,73 m², phòng truyền thống rộng 70,02 m², phòng Đội rộng 31,83 m², các phòng được trang bị đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục riêng theo chức năng từng phòng [H3-3.1-02].

b) Khối phòng hành chính – quản trị của nhà trường có đầy đủ các phòng, đáp ứng yêu cầu các hoạt động hành chính – quản trị của đơn vị, gồm phòng làm việc của Hiệu trưởng (17,90 m²), phòng Phó Hiệu trưởng (27,73 m²), văn phòng (19,47 m²), kho lưu trữ (27,55 m²), phòng hội đồng (94,99 m²), phòng y tế (17,28 m²), phòng bảo vệ (101,40 m²) [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

c) Trường Tiểu học Chánh Mỹ có khu để xe cho giáo viên với diện tích 236m², khu để xe học sinh với diện tích 188,65 m² đảm bảo cho việc để xe của học sinh. [H3 -3.1-02].

Mức 2:

a) Trường có cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập, cũng như công tác bán trú cho học sinh. Các khối phòng hành chính, phục vụ hoạt động học tập, có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục. Khối phòng phục vụ học tập và khối

phòng hành chính - quản trị được xây dựng, bố trí theo quy định. Khu nhà bếp (204,24m²), nhà ăn học sinh (354,60m²) được trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ học sinh bán trú [H3-3.1-02]. Học sinh bán trú được bố trí nghỉ trưa tại phòng học, nhà trường trang bị đủ kệ để dép, đảm bảo các điều kiện chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và an toàn cho các em. Trường có 03 phòng nghỉ giáo viên (16,74m²/phòng) [H3-3.2-01];[H1-1.6-02].

b) Trường có văn phòng 19,47 m², vừa làm việc và được dùng làm nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung của nhà trường [H3-3.1-02];[H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập, cũng như công tác bán trú cho học sinh. Các khối phòng hành chính, phục vụ hoạt động học tập, có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Do Trường đưa vào sử dụng từ năm học 2012 – 2013 đến nay phần sơn tường nhà bếp nhà ăn, tường rào bị bong, tróc theo thời gian cả bên trong và một số tường bên ngoài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo các cấp, xin chủ trương sửa chữa lớn, cải tạo sơn lại toàn bộ nhà bếp, nhà ăn và tường rào tạo vẻ mỹ quan trường lớp, đồng thời giáo dục học sinh ý thức giữ gìn không vẽ bậy lên tường lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khu nhà vệ sinh giáo viên, học sinh được bố trí hợp lý. Trường có 05 khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên, 06 khu vệ sinh dành riêng cho học sinh nam, nữ và được bố trí cuối các dãy phòng học các tầng đảm bảo mỹ quan. Hệ thống các khu vệ sinh được thiết kế tự hoại, đạt chuẩn quy định. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ [H3-3.1-02].

b) Trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường theo thiết kế đảm bảo không ngập nước và đảm bảo vệ sinh môi trường. Có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo cấp nước sinh hoạt của nhà trường. [H3-3.1-02];[H3-3.4-01].

c) Từng phòng học, phòng hành chính trang bị thùng rác để học sinh và giáo viên sử dụng. Trường có công ty môi trường thu gom rác hằng ngày theo qui định đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02].

Mức 2:

a) Tất cả các khu vệ sinh trong trường đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Trong từng khu nhà vệ sinh có trang bị quạt, cây xanh, luôn sạch sẽ, thông thoáng [H3-3.1-02];[H3-3.2-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước được thiết kế xung quanh trường theo đúng bản thiết kế. Trường bố trí các thùng rác công cộng, các thùng rác tới các lớp để thu gom rác đảm bảo yêu cầu vệ sinh trường học [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

2. Điểm mạnh

Phòng vệ sinh của giáo viên và học sinh sạch sẽ, có hệ thống cấp nước khu liên hợp đảm bảo dùng thường xuyên cho giáo viên và học sinh. Sân trường và tất cả các các phòng cao, thoáng nên không có tình trạng nước đọng tràn ngập.

3. Điểm yếu

Ý thức giữ gìn vệ sinh và trang thiết bị trong nhà vệ sinh của một số ít học sinh chưa tốt nên thường xảy ra tình trạng hư hỏng nhỏ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 – 2026 Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí để tu sửa kịp thời trang thiết bị, ống nước bị hư hỏng trong nhà vệ sinh. Đầu tư thêm cây xanh trong nhà vệ sinh, chỉ đạo Tổng phụ trách Đội tuyên truyền dưới cờ, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giáo dục, nhắc nhở học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung, tiết kiệm, bảo vệ môi trường, tài sản chung của nhà trường..

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng được yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê sửa chữa;

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động trong nhà trường gồm 01 máy photocopy; 06 máy in, 82 máy vi tính để

bàn đều được kết nối internet và 02 bộ bảng tương tác; 02 máy chiếu phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H3-3.5-02]. 100% giáo viên được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, văn phòng phẩm theo danh mục tối thiểu. Hằng năm, nhà trường có phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên nên có bổ sung đồ dùng phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh [H3-3.5-05]. 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp và đa số giáo viên biết sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác thông minh, soạn và dạy học trên máy tính [H3-3.5-06].

c) Hằng năm nhân viên thiết bị có kiểm tra, sửa chữa thiết bị dạy học bằng kinh phí ngân sách, bằng quỹ sự nghiệp và xã hội hóa nhằm đảm bảo việc nâng cao hiệu quả giáo dục, Báo cáo công tác thư viện, thiết bị. [H3-3.5-03]; [H3-3.5-07].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của trường được kết nối Internet để phục vụ công tác quản lý, hành chính và phục vụ giáo viên khai thác tài nguyên phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục [H3-3.5-04].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học như: bộ đồ dùng dạy học các môn toán, tiếng Việt, khoa học, tự nhiên xã hội, đạo đức, âm nhạc, mỹ thuật, thể dục,...Ngoài ra giáo viên còn được trang bị các thiết bị, đồ dùng khác như máy vi tính, máy chiếu, thước kẻ, bảng phụ, nam châm,... để phục vụ hoạt động giảng dạy của giáo viên [H1-1.6-02];[H3-3.5-06].

c) Hằng năm, nhân viên thiết bị căn cứ biên bản kiểm kê, tham mưu nhà trường lập kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu để bàn giao cho giáo viên sử dụng [H3-3.5-01];[H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Thiết bị dạy học của nhà trường được trang bị đầy đủ, hỗ trợ tốt cho các hoạt động dạy và học. Giáo viên khai thác và sử dụng khá hiệu quả các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi việc sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế và đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên cũng chưa có chất lượng cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, ban giám hiệu tiếp tục quan tâm đầu tư thêm trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Tiếp tục triển khai và áp dụng chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; nhà trường tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện dạy học và nâng cao hiệu quả hội thi làm đồ dùng dạy học để có các thiết bị dạy học tự làm tốt phục vụ việc dạy học. nhằm giúp giáo viên khai thác sử dụng hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư Viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm Thư viện nhà trường trang bị đủ số lượng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, báo và tạp chí theo danh mục tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.6-01]; -Kế hoạch hoạt động[H3-3.6-02].

b) Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng nhằm phục vụ hoạt động dạy và học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, lập và lưu trữ hồ

sơ đầy đủ theo quy định, mở cửa thường xuyên cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đến khai thác, sử dụng. [H3-3.6-02]; [H3-3.5-07].

c) Thư viện thực hiện kiểm kê sách hằng năm vào cuối năm học, thường xuyên bổ sung kịp thời các loại đầu sách, báo, tạp chí phục vụ nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh [H3-3.6-03]; [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Thư viện trường đạt Tiên tiến theo quyết định số 498/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/05/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng nhằm phục vụ hoạt động dạy và học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Thư viện trường đạt Tiên tiến, trường có thành lập tổ mạng lưới thư viện giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa thật sự yêu thích việc tự đọc sách, ý thức giữ gìn và bảo quản sách của các em chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025 - 2026 trường sẽ tiến hành tổ chức xây dựng mô hình thư viện xanh, góc thư viện tại lớp, góc thư viện xanh sân trường nhằm thu hút, khơi gợi đam mê, yêu thích đọc sách của học sinh, đồng thời nhân viên thư viện nhà trường nghiên cứu tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện để hoạt động thư viện ngày càng phong phú hơn. Ban giám hiệu thường xuyên chỉ đạo phối hợp với Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên thư viện, ... giáo dục học sinh ý thức giữ gìn, bảo quản sách tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, các khối phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh... của nhà trường đầy đủ, đáp ứng tốt công tác giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên cũng như học sinh toàn trường.

Thư viện trường công nhận danh hiệu Thư viện đạt Tiên tiến trong nhiều năm học qua.

Điểm yếu:

Một số giáo viên lớn tuổi việc sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại chưa tốt, sử dụng đồ dùng dạy học chưa hiệu quả cao và tra cứu trên internet còn hạn chế.

Nội dung	Mức 1	Mức 2
Tổng số lượng tiêu chí	6	6
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6	6
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	00%	00%

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 3: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng mối quan hệ phối hợp tốt với gia đình và xã hội, luôn chú trọng và duy trì tốt việc trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh về tình hình học tập, rèn luyện đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống của học sinh. Hơn nữa, để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tích cực tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, các cấp ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất trong công tác xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục nhằm từng bước nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cho các lớp họp cha mẹ học sinh để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp (BĐDCMHS); tổ chức họp trưởng ban BĐDCMHS của các lớp để bầu BĐDCMHS trường. BĐDCMHS lớp và BĐDCMHS trường luôn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của ban và hoạt động theo Điều lệ BĐDCMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện CMHS hàng năm có xây dựng kế hoạch hoạt động, trong đó thể hiện chương trình phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh và có tham gia giám sát công tác quản lý, dạy học, tổ chức bán trú,... của nhà trường [H4-4.1-02].

c) Nhà trường tổ chức họp định kỳ với cha mẹ học sinh lớp 3 lần/ năm, thông qua các buổi họp nhà trường tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường và các công tác phối hợp trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, đồng thời trao đổi về các biện pháp phối hợp giáo dục đạo đức cho học sinh [H4-4.1-01];[H4-4.1-02];[H4-4.1-03].

Mức 2:

Trong các năm học, BĐDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục thông qua các quy chế hoạt động của ban đại diện; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính về giáo dục đối với cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, qua bảng tin, website,... BĐDCMHS trường tích cực cùng nhà trường phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, giải quyết tốt các công việc có liên quan giữa nhà trường và gia đình học sinh. Giáo viên chủ nhiệm sử dụng sổ liên lạc để liên lạc giữa nhà trường và gia đình học sinh, điện thoại để liên lạc thường xuyên, kịp thời phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục các em [H4-4.1-02];[H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Thành lập được BĐDCMHS vào đầu các năm học và hoạt động theo Điều lệ BĐDCMHS. BĐDCMHS phối hợp tốt với Nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số thành viên BĐDCMHS trường đôi lúc sinh hoạt chưa được thường xuyên.

Do bận công việc làm ăn nên phụ huynh ít có thời gian quan tâm đến việc học hành của con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, hiệu trưởng chủ động tham mưu kế hoạch, quy chế phối hợp với cha mẹ học sinh. Phối hợp cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường sắp xếp thời gian họp lý để đảm bảo cho các thành viên tham gia hội họp đầy đủ. Tăng cường công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh dành thời gian quan tâm hơn đến việc học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Vận động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể các cấp về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Kịp thời báo cáo tình hình chuẩn bị năm học mới, đề xuất những khó khăn vướng mắc để được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo hỗ trợ giải quyết [H4-4.2-01]. Hiệu trưởng tham mưu với Ban chỉ đạo “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” hàng năm để hoàn thành tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Căn cứ hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và được sự thống nhất của ban đại diện cha mẹ học sinh, nhà trường kịp thời lập kế hoạch thu, chi các khoản phục vụ học sinh. Việc thực hiện các khoản thu, chi trong được thực hiện theo đúng quy định và được công khai hàng tháng [H4-4.2-02]. Nhà trường tham mưu với các tổ chức

trong và ngoài nhà trường trong việc phát triển trường lớp và công tác giáo dục học sinh [H4-4.2-03], [H4-4.2-04].

b) Vào đầu năm học, giáo viên tuyên truyền sâu rộng trong cha mẹ học sinh về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường, trách nhiệm đối với tương lai con em mình để từ đó cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường đã kịp thời tuyên truyền đến phụ huynh các quy định về đánh giá học sinh tiểu học nhằm tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục, và các nội dung phối hợp khác thông qua kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội [H4-4.2-04].

c) Hiệu trưởng đã vận động và sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục một cách hiệu quả góp phần phát triển nhà trường. Mỗi năm học nhà trường đều làm tốt công tác tham mưu, vận động địa phương, mạnh thường quân,... hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo, mồ côi,...[H2-2.4-03];[H1-1.1-09].

Mức 2:

a) Nhà trường kịp thời xây dựng văn bản tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể địa phương tạo điều kiện để thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục của đơn vị [H4-4.2-05]. Ngoài ra, nhà trường còn tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương kế hoạch thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Các biện pháp cụ thể để phát triển trường lớp như phối hợp các đoàn thể trong công tác huy động trẻ ra lớp, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-03].

b) Hằng năm nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương để tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Phối hợp với Công an phường để bảo đảm an ninh trật tự trong và ngoài trường học; Phối hợp với y tế phường tuyên truyền phòng chống bệnh, giáo dục phòng chống xâm hại. Phối hợp công an TP Thủ Dầu Một tổ chức tuyên truyền giáo dục chấp hành các quy định về an toàn giao thông. [H4-4.2-06];[H1-

1.1-09].

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường đã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể khác trong địa phương để phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Sự tham gia hỗ trợ giúp đỡ, giáo dục học sinh chỉ dừng lại ở một số tổ chức, cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong toàn xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể, có sơ kết và đánh giá từng hoạt động và phát huy tốt công tác phối hợp, khơi dậy các nguồn lực cùng tham gia vào công tác giáo dục. Ban giám hiệu, cùng với đoàn thể trong nhà trường tiếp tục vận động, tài trợ, ủng hộ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ các em có động lực học tập tốt hơn.

Ban giám hiệu xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với các tổ chức đoàn thể của địa phương. Làm tốt công tác dân vận để thu hút các đoàn thể cùng nhau tham gia giáo dục. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu, chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương, kế hoạch của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp thành lập được BĐDCMHS vào đầu các năm học và hoạt động theo Điều lệ BĐDCMHS. Nhà trường phối hợp tốt với BĐDCMHS trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Ban giám hiệu nhà trường đã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể khác trong địa để phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Điểm yếu:

Còn 1 - 2 thành viên Ban đại diện MHS trường đôi lúc sinh hoạt chưa thường xuyên, do bận công việc làm ăn nên phụ huynh ít có thời gian quan tâm đến việc học hành của con em.

Sự tham gia hỗ trợ giúp đỡ, giáo dục học sinh chỉ dừng lại ở một số tổ chức, cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong toàn xã hội.

Nội dung	Mức 1	Mức 2
Tổng số lượng tiêu chí	2	2
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2	2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	00%	00%

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 4: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong từng năm học, các hoạt động giáo dục của nhà trường đều thực hiện theo kế hoạch nhiệm vụ giáo dục của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Bình Dương. Bên cạnh việc thông qua nhiệm vụ năm học tại Hội nghị Cán bộ viên chức, nhà trường luôn chú trọng việc triển khai các nội dung giáo dục tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Từ Chi bộ, Cán bộ quản lý đến các tổ chuyên môn, từng bộ phận trong nhà trường đều có kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể từng hoạt động giáo dục tới giáo viên, học sinh và đặc biệt chú ý tới việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần thực hiện

mục tiêu ngành giao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học; hướng dẫn hoạt động chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố HCM, để xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Kế hoạch được tập thể nhà trường đóng góp, bổ sung và thống nhất. Các tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học [H1-1.1-06]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường xác định cụ thể mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp cần thực hiện trong năm học nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch chung của nhà trường, lên lịch báo giảng trước hàng tuần để giáo viên có cơ sở lập kế hoạch dạy học vào các môn học một cách phù hợp [H1-1.4-03];[H1-1.8-01], đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa; Điều đó được thể hiện qua kế hoạch và kết quả tham gia các Hội thi do Đội tổ chức [H5-5.1-01].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm được xây dựng căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đã được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. [H1-1.1-06].

Mức 2:

a) Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, cập nhật kịp thời các quy định mới về chuyên môn như: thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học; tổ chức dạy học theo thời khóa biểu linh hoạt ở buổi 2 để bồi dưỡng học sinh năng khiếu, bổ sung kiến thức, kỹ năng cho học sinh chưa đạt chuẩn; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo; tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018,... Các nội dung liên quan đến kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện đầy đủ, có chất lượng và lưu trữ đầy đủ hằng năm [H1-1.8-01]; [H1-1.6-03].

b) Kế hoạch sau khi xây dựng được triển khai trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ công chức, buổi họp chuyên môn trường, sinh hoạt tổ chuyên môn để giáo viên thảo luận, góp ý để hoàn chỉnh kế hoạch. Kế hoạch được công khai trong các buổi họp cha mẹ học sinh, niêm yết tại văn phòng trường và đăng trên Website của đơn vị. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05];[H1-1.1-08]. Tuy nhiên, việc giám sát, tham gia thực hiện kế hoạch của cộng đồng và cha mẹ học sinh còn hạn chế, chủ yếu chỉ thông qua trao đổi về tình hình học tập của học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch giáo dục theo từng năm học.

Các nội dung liên quan đến kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện đầy đủ, có chất lượng và lưu trữ đầy đủ hằng năm.

3. Điểm yếu

Một vài nội dung trong kế hoạch đưa ra biện pháp chưa cụ thể nên hiệu quả chưa cao.

Việc giám sát, tham gia thực hiện kế hoạch của cộng đồng và cha mẹ học sinh còn hạn chế, chủ yếu chỉ thông qua trao đổi về tình hình học tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường tập trung rà soát kế hoạch, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế đơn vị và hướng dẫn của ngành, đề ra từng nội dung, giải pháp, chỉ tiêu cụ thể để tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo đem đến hiệu quả thiết thực nhất.

Tăng cường các hình thức công khai kế hoạch nhằm thu hút sự tham gia giám sát của cộng đồng và cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp, hội nghị, công khai bảng tin, website,...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ theo hướng dẫn hoạt động chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, hằng năm, nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng một cách rõ ràng và cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của trường. Các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ [H1-1.4-03]. Đảm bảo thực hiện dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục. Thời khóa biểu của

trường được xây dựng với đầy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình, kế hoạch. Tất cả tổ các tổ chuyên môn và giáo viên đều lên lịch báo giảng trước hằng tuần để dựa vào đó xây dựng kế hoạch dạy học, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03].

b) Nhà trường chỉ đạo giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học môn Tự nhiên xã hội, Khoa học; thực hiện giảng dạy môn Mỹ thuật đã theo phương pháp Đan Mạch; dạy học theo hướng trải nghiệm sáng tạo ở một số môn học. Vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực như kỹ thuật khăn trải bàn, các mảnh ghép, bàn tay nặn bột,..., đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp từng đối tượng học sinh, (Trường không có học sinh khuyết tật nên không có kế hoạch dạy học cho học sinh khuyết tật), phù hợp điều kiện nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H5-5.2-01]. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học của một số giáo viên còn chưa phù hợp, đôi khi còn lạm dụng trình chiếu.

c) Tất cả giáo viên của trường đều được tập huấn, hướng dẫn thực hiện đánh giá học sinh tiểu học Thông Tư 27/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc đánh giá học sinh được nhà trường thực hiện đảm bảo đúng quy định, công bằng, khách quan, phản ánh đúng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh [H2-2.4-04].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch, thời gian, năm học theo quy định của ngành. Ban giám hiệu đã chỉ đạo cán bộ, giáo viên xây dựng, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học, lớp học cụ thể, chi tiết theo phân phối chương trình. Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, hiệu quả. Trong đó, chú trọng thực hiện thời khóa biểu linh hoạt để bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành mục tiêu bài học, môn học [H1-1.5-06]. Ban giám hiệu nhà trường và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch

giảng dạy và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên theo định kì, đột xuất. Mỗi tháng đều có tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng sau; cuối học kì I và cuối năm học đều tổ chức sơ, tổng kết hoạt động chuyên môn và đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.8-02]; [H1-1.6-05].

b) Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến. Đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình học sinh của khối lớp mình phụ trách để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo hợp lý [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H1-1.5-06]. Tuy nhiên, trong các năm vừa qua, nhà trường vẫn còn một số học sinh chậm tiến chưa hoàn thành chương trình lớp học.

2. Điểm mạnh

Giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, đảm bảo được mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường.

Việc đánh giá học sinh được nhà trường thực hiện đảm bảo đúng quy định, công bằng, khách quan, phản ánh đúng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

3. Điểm yếu

Hiện tại số lượng máy chiếu và ti vi của trường còn ít nên giáo viên gặp nhiều khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

Trong các năm vừa qua, nhà trường vẫn còn một số học sinh chậm tiến chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Phó hiệu trưởng xây dựng các chuyên đề giúp giáo viên bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng tốt công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đánh giá đúng thực chất chất lượng học sinh, xác định học sinh chưa đạt chuẩn, cải tiến phương pháp dạy học, tăng cường phụ đạo nhằm giúp đỡ học sinh

chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng sau mỗi học kì. Tổ chức hiệu quả lớp linh hoạt, giao trách nhiệm cụ thể, phân công rõ ràng cho từng giáo viên trong công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn giám sát chặt chẽ quá trình dạy học của giáo viên, từng bước nâng cao chất lượng đảm bảo tính bền vững của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo kế hoạch.*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường.*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho các em. Kế hoạch được xây dựng theo đúng phương hướng nhiệm vụ của ngành, của trường và tổ chức thực hiện suốt năm theo chương trình dự kiến .

b) Các tổ chuyên môn phối hợp với các tổ chức trong nhà trường thường xuyên sinh hoạt xây dựng các hoạt động nhằm giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tích hợp cho học sinh [H1-1.4-04]. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện theo kế hoạch với các hình thức đa dạng phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh như tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, trò chơi dân gian, hát dân ca, giao lưu vui để học,... Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như trồng, chăm sóc cây lương thực, thực hành làm mặt nạ truyền thống, thi làm thiệp chúc mừng, trưng bày mâm ngũ quả,... Đa số hoạt động ngoài giờ lên lớp còn chủ yếu được tổ

chức trong nhà trường, chưa có nhiều hoạt động ngoài nhà trường để học sinh có cơ hội được trải nghiệm nhiều hơn.

c) Các kế hoạch ngoài giờ lên lớp được thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn. Chương trình hoạt động phong phú, đa dạng tạo niềm vui và động lực thu hút học sinh tham gia tích cực và sôi nổi [H5-5.1-01]. Hằng năm Đội đều có báo cáo tổng kết các Hoạt động ngoài giờ lên lớp ở cuối năm. [H5-5.3-01].

Mức 2:

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động thể dục, thể thao, trò chơi dân gian, hát dân ca, giao lưu vui để học, sinh hoạt các nhóm, câu lạc bộ năng khiếu ở các môn học khác nhau như: Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Âm nhạc, Câu lạc bộ Tin học... giúp học sinh có thể vui vẻ học tập, vui chơi trong môi trường mà các em yêu thích, vừa giúp học sinh tự tin, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, được thể hiện mình, được giao lưu bạn bè, từ đó giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của bản thân và phát triển toàn diện hơn. Thể hiện rõ qua kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh hàng năm [H2-2.4-04] và kết quả tham gia các phong trào của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H5-5.1-01]

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua nhà trường đã tổ chức thành lập các nhóm, câu lạc bộ năng khiếu ở các môn học khác nhau như: câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Âm nhạc, câu lạc bộ Tin học... giúp học sinh có thể vui vẻ học tập, vui chơi trong môi trường mà các em yêu thích, vừa giúp học sinh tự tin, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, được thể hiện mình, được giao lưu bạn bè, từ đó giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của bản thân và phát triển toàn diện hơn.

3. Điểm yếu

Hoạt động ngoài giờ lên lớp chủ yếu tổ chức trong nhà trường, chưa có nhiều hoạt động ngoài nhà trường nên học sinh chưa có cơ hội được trải nghiệm thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, phụ trách chuyên môn phối hợp chặt chẽ với bộ phận phụ trách ngoài giờ lên lớp thực hiện lồng ghép nhiều nội dung học tập sinh hoạt đa dạng, phong phú để thu hút học sinh tham gia. Phối hợp với Ban đại diện cha

mẹ học sinh tổ chức các hoạt động thực tế ngoài nhà trường giúp học sinh được trải nghiệm thực tế nhiều hơn. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tập trung vào chiều sâu, giúp nhiều đối tượng học sinh được trực tiếp tham gia. Trường tiếp tục làm tốt công tác khen thưởng, động viên kịp thời để các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn hấp dẫn, lôi cuốn học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công (Nghị định số 20/2014/NĐ – CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ).

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

1. Mô tả hiện tượng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường đã tiến hành điều tra rà soát hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo thời gian quy định, huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp, thường xuyên kết hợp chặt chẽ với cán bộ phổ cập ở địa phương, với cha mẹ học sinh để tuyên truyền vận động duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng. Kết quả đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (năm 2018) [H1-1.6-01]; [H2-2.4-01].]; [H5-5.4-01].

b) Nhà trường phối kết hợp tốt với các ban ngành đoàn thể vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp, thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1, ngoài ra một số trẻ lang thang cơ nhỡ, trẻ nơi khác chuyên đến, trên 6 tuổi cũng được nhà trường tiếp nhận vào học [H2-2.4-01]; [H5-5.4-02]. Tuy nhiên, do công tác tuyên truyền, vận động có thời điểm chưa được tốt nên một số phụ huynh cho con em ra lớp chưa đúng thời gian quy định,

do đó thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh luôn phải kéo dài đến sát thời điểm khai giảng năm học. (đạt mức 2)

c) Trường thiết lập sổ theo dõi phổ cập giáo dục theo quy định, thống kê theo dõi đầy đủ danh sách học sinh trong địa bàn tham gia học tập, đồng thời cập nhật quá trình học tập từng năm của học sinh trong độ tuổi. Kết quả lên lớp, danh sách học sinh hoàn thành tiểu học được lưu trữ đầy đủ. Ngoài ra, trường lưu trữ đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập của địa phương, các quyết định công nhận phổ cập CMC- GDTH, PCGDTHĐĐT [H1-1.6-01]; [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn kết hợp chặt chẽ với ban ngành đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh duy trì sĩ số, hạn chế tối đa học sinh bỏ học. Kết quả đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (năm 2025). Đảm bảo huy động số trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1 hàng năm.

3. Điểm yếu

Do công tác tuyên truyền, vận động có thời điểm chưa được tốt nên một số phụ huynh cho con em ra lớp chưa đúng thời gian quy định, do đó thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh luôn phải kéo dài đến sát thời điểm khai giảng năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, tiếp tục duy trì có tính bền vững tỉ lệ chuẩn phổ cập giáo dục. Hiệu trưởng chủ động đề ra kế hoạch phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cán bộ phổ cập nắm chắc được số lượng trẻ để huy động ra lớp. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền, đoàn thể địa phương, các khu phố làm tốt công tác điều tra, tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh đưa trẻ ra lớp đúng thời gian nhập học, đặc biệt quan tâm những trẻ chuyên đến, trẻ lang thang cơ nhỡ. Phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh chăm lo vật chất, tinh thần cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn giúp các em được hỗ trợ tốt hơn để tham gia học tập đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%;

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Các năm qua, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường luôn đạt trên 98% [H1-1.5-01]; [H2-2.4-04]; [H1-1.1-09], cụ thể:

Năm học	Tổng số HS	Số HS hoàn thành chương trình lớp học	Tỷ lệ
2025-2026	806	795	98.6 %

Đạt mức 2

- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường luôn đạt 96.9% [H1-1.5-01]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05], kết quả như sau:

Năm học	Số HS HTTH	Số HS 11 tuổi HTTH	Tỷ lệ
2025-2026	160	155	96.9%

Đã đạt mức 2

- c) Tỷ lệ trẻ em đến 12 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt 100% [H1-1.5-01]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]; theo thống kê sau:

Năm học	Số trẻ đến 12 tuổi	Số HTTH	Tỷ lệ
2025-2026	5	5	100%

Hiệu quả đào tạo 5 năm: Năm 2025-2026 đạt tỉ lệ trên 96% [H5-5.5-01]

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được duy trì ổn định, kết quả giáo dục năm sau luôn cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt chỉ tiêu hàng năm.

3. Điểm yếu

Số học sinh tham gia đạt giải các kỳ thi của trường còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, tận tụy với nghề, đánh giá đúng thực chất học sinh để phụ huynh hiểu đúng năng lực học tập của con em mình mà chọn trường THCS cho phù hợp.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch giáo dục theo từng năm học. Các nội dung liên quan đến kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện đầy đủ, có chất lượng và lưu trữ đầy đủ hằng năm.

Đơn vị đã thực hiện đầy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công tác tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo học sinh được thực hiện thường xuyên.

Hàng năm nhà trường đã tiến hành điều tra rà soát hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi đúng thời gian quy định. Kết quả đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (năm 2025). Đảm bảo huy động 100% số trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1 hàng năm.

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được duy trì ổn định, kết quả giáo dục năm sau luôn cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 98%.

Điểm yếu:

Việc giám sát, tham gia thực hiện kế hoạch của cộng đồng và cha mẹ học sinh còn hạn chế, chủ yếu chỉ thông qua trao đổi về tình hình học tập của học sinh.

Việc khai thác và sử dụng công nghệ thông tin trong soạn dạy chưa nhiều do máy chiếu, ti vi còn ít không đủ cho giáo viên sử dụng. Công tác bồi dưỡng, phụ đạo còn hạn chế, cụ thể số học sinh năng khiếu tham gia chưa đạt nhiều giải cao, còn một số học sinh chậm tiến chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp còn chủ yếu được tổ chức trong nhà trường, chưa có nhiều hoạt động ngoài nhà trường để học sinh có cơ hội được trải nghiệm nhiều hơn. Số học sinh hoàn thành tiểu học thi và đậu vào học lớp 6 tạo nguồn còn thấp.

Nội dung	Đạt mức 1	Đạt mức 2
Tổng số lượng tiêu chí	5	5
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	5	5
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0
Tỷ lệ đạt yêu cầu	100%	100%
Tỷ lệ không đạt yêu cầu	00%	00%

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 5: Đạt mức 2

KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Về Ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên Hội đồng nhà trường tự đánh giá đã thống nhất kết quả như sau:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 27/27 tiêu chí. Tỷ lệ: 100%
 Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/27 tiêu chí. Tỷ lệ: 00%

Mức đánh giá nhà trường: Đạt mức 2.

Vậy, căn cứ Điều 34, 37 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT về Ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Trường đạt mức 2, 27/27 tiêu chí, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Thủ Dầu Một, ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TP HCM;
- UBND phường Thủ Dầu Một;
- Lưu VT,

Ngô Thị Hàn Ni